

(Thực hiện từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 - KHTN 8,9 12 tuần đầu HKI)

STT	Họ và tên	Nữ	Trình độ CM	Tình hình biên chế			Môn dạy	Lớp chủ nhiệm	Công tác kiêm nhiệm	Tổng số tiết/tuần
				Biên chế	Hợp đồng	Tập sự				
<b>I</b>	<b>BAN GIÁM HIỆU</b>									
1	Lê Thị Bình	x	ĐH	x			Tin 7DE1(2)			3
2	Phạm Thị Hà	x	ĐH	x			Ngữ Văn 7D2(4)			4
<b>II</b>	<b>TỔ KHXH</b>									
3	Nguyễn Thị Hải	x	ĐH	x			Văn 6A,B2(8); LS-ĐL6AB2(6); HĐTĐN 6A2 (2);GDĐP6AB2(2);	6A2(4)		22
4	Đoàn Thanh Hoa	x	ĐH	x			Văn 9AB2(10); GDĐP 9AB2(2); LSĐL7AD2 (6);	9A2(4)		22
5	Nguyễn Thị Bình	x	ĐH	x			Văn 8AB2(8); LS-ĐL8AB2 (6); Sử 9AB2(3) GDĐP 8AB2(2)	8A2(4)		<b>23</b>
6	Nguyễn Thị Hải Hà	x	ĐH	x			Văn 7BC2 (8); LS-ĐL7BC2 (6); GDĐP 7ABCD 2 (4);	7C2(4)		22
7	Đoàn Thị Lương	x	ĐH	x			Anh 9A,B2 (6); Anh 7ABCD2(12); HĐTĐN 7D2 (2)	7D2(4)	TPCM(1)	25
8	Vũ Đức Thắng		ĐH	x			Nhạc 6,7,8,9(25) ;			25
9	Nguyễn Thị Vân	x	ĐH	x			Địa 9ABC1(4,5) ; Địa 9AB2 (3); HĐTĐN 7B2(2); ; GDĐP 9AB2(2); LS -ĐL8C1 (3); GDĐP 7B2 (1)	7B2(4)	PT Thư viện (3);BCHCĐ ();PTLĐVS (3)	25,5
10	Đoàn Thị Hải Yến	x	ĐH	x			Anh 6AB2(6); Anh8AB2(6); GDĐP6AB2 (2); GDĐP 8AB2(2); HĐTĐN 6B2(2)	6B2 (4)		22
11	Nguyễn Thị Hạnh	x	ĐH	x			NGHỈ SINH CON			

STT	Họ và tên	Nữ	Trình độ CM	Tình hình biên chế			Môn dạy	Lớp chủ nhiệm	Công tác kiêm nhiệm	Tổng số tiết/tuần
				Biên chế	Hợp đồng	Tập sự				
12	Trần Thị Hương	x	ĐH	x			Văn 9C1(5); 8A1(4) ; GDĐP 8A1BC1(3); GDĐP 9C1(1); HĐTN 9C1 (1); GDĐP 7A1(1)	9C1(4)	TTCM (3)	22
13	Ngô Thị Dinh	x	ĐH	x			Văn 6AB1(8); GDCD9ABC1(3) GDĐP6ABCD1(4); HĐTN 6A1(2)	6A1(4)	TKHĐ(2)	23
14	Đỗ Hữu Thắng		ĐH	x			Văn 9A1,B1(10); HĐTN 9B1(1) GDĐP 9AB1(2); GDĐP 7CDE1 (3);	9B1(4)	PTCĐ(3)	23
15	Nguyễn Thị Huân	x	ĐH	x			Văn 6CD1(8); LS-ĐL 6CD1(6); Sử 9ABC1(4,5); HĐTN 6D1(2);	6D1(4)		24,5
16	Nguyễn Thị Nguyên	x	ĐH	x			LS-ĐL 6AB1(6); L.S-ĐL7 ABCDE1(15) HĐTN 7E1(2)	7E1(4)		27
17	Phạm Thùy An	x	ĐH	x			MT6789 ( ); (dạy TT)		PT Thư viện (3)	25
18	Nguyễn Thị Miên	x	ĐH	x			Anh 8AB1C(9); Anh 9ABC1(9) ;	8C1(4)		22
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	x	ĐH	x			Anh 7ABCDE1(15); HĐTN 7C1 (2); GDCD7CDE1(3);	7C1(4)		25
20	Trần Thị Kiều Trang	x	ĐH		x		Anh 6ABCD1(12); GDĐP 6ABCD1(4); HĐTN 6B1(2)	6B1(4)		22
21	Nguyễn Thị Trang Nhung	x	ĐH	x			Văn 7BCE1( 12) ; LS-ĐL8AB1(6); GDĐP 7B1(1); HĐTN 7B1(2)	7B1(4)		25
22	Phạm Thị Lan		ĐH			x	Văn 8BC1(8); HĐTN toàn trường (1); HĐTN 8B1(2);	8B1(4)	Con nhỏ (3) TPT2 (3)	21
23	Hoàng Thị Giang	x	ĐH	x			Văn 7AD1(8) ; V7A2(4)		TPT Đội1 (10)	22
	<b>TỔ KHTN</b>									

STT	Họ và tên	Nữ	Trình độ CM	Tình hình biên chế			Môn dạy	Lớp chủ nhiệm	Công tác kiêm nhiệm	Tổng số tiết/tuần
				Biên chế	Hợp đồng	Tập sự				
24	Trần Thị Thoả	x	ĐH	x			Toán 9AB2 (10); HĐTĐN 9AB2(2); CNghệ 9AB2 (4)	9B2 (4)	TTCM (3)	23
25	Nguyễn Thị Hương	x	ĐH	x			TD 7ABCD2(8); KHTN 6AB2 (8); C.Nghệ 7CD2 (2)		P.TBTN (3)	21
26	Trần Thị Duyên	x	ĐH	x			KHTN (H 8AB2 = 8); KHTN 7ABC2 (12)			20
27	Nguyễn T. Thanh Luân	x	ĐH	x			KHTN 9A1,9AB2 ( LÍ 4 t X 3 = 12 T ); KHTN 7A1B1;7D2 (12);			24
28	Trịnh Thị Nhân	x	ĐH	x			Toán 8AB2 (8); TOÁN 6A2 (4); HĐTĐN 8AB2(4) CNghệ 6 (2);	8B2 (4)		22
29	Nguyễn Thị Hồng Chiên	x	ĐH	x			GDTC 7ABCDE1(10) ; GDTC 8C1(2) HĐTĐN 7D1 (2);	7D1 (4)	CTCĐ (3)	21
30	Nguyễn Văn Dương		ĐH	x			Toán 7AB2(8); CNghệ 8AB2 (2); ; C.Nghệ 7AB2 (2); HĐTĐN 7AC2 (4)	7A2 (4)	TBTTND (2)	22
31	Nguyễn Thị Thủy B	x	ĐH	x			KHTN 8ABC1 (H = 12 ); KHTN 7DE1(8);			20
32	Phạm Thị Linh	x	ĐH	x			Tin 9 (5); Tin 7ABCD2(4), 8AB2 (2); Tin 6AB2 (2)		PT p/c (3); PT mạng (3)	19
33	Nguyễn Thị Loan	x	ĐH	x			Toán 6ABC1(12); HĐTĐN 6C1(2); Tin 8ABC1 (3)	6C1 (4)		21
34	Vũ Thị Chi	x	ĐH	x			Toán 9AC1(10); HĐTĐN 9AC1(2); C.Nghệ 9AC1 (4)	9A1 (4)	TPCM (1)	21
35	Nguyễn Thị Thủy (A)	x	ĐH	x			KHTN 6CD1(8) ; CN7ABCDE1(5);		BCHCĐ ( ) Thủ quỹ (3) PHS(3)	19

STT	Họ và tên	Nữ	Trình độ CM	Tình hình biên chế			Môn dạy	Lớp chủ nhiệm	Công tác kiêm nhiệm	Tổng số tiết/tuần
				Biên chế	Hợp đồng	Tập sự				
36	Phạm T.Tuyết Nhung	x	ĐH	x			Tin 7ABC1(3); C.Nghệ 8ABC1(3) ; Tin 6ABCD1(4); HĐTN 8C1(2); C. Nghệ 6ABCD1(4); GDCD 8A1BC1(3)		PTTBTN(3) BCHCĐ(1)	23
37	Lê Xuân Trường		ĐH	x			GDTC 6ABCD1 (8) ; GDTC 8AB1 8AB2 (8);		LĐ (3) V. trường (2)	21
38	Phạm Viết Hoàn		ĐH	x			GDTC 9 (10) ; KHTN 6AB1 (8); GDTC 6AB2 (4)			22
39	Trần Anh Tuấn		ĐH	x			Toán 7C1,D1,8C1(12) ; KHTN7C1(4); KHTN 9BC1 (8)			24
40	Nguyễn Thị Hương	x	ĐH			x	Toán 8AB1(8); Toán 9B1(5); HĐTN 8A1(2) ;C.Nghệ 9B1(2)	8A1 (4)		21
41	Mòng Thị Hậu						Toán 6 B2,6D1 (8); GDCD 7AB1 (2); GDCD 7ACD2 (3)			13
42	Nguyễn Xuân Phước						Toán 7C2, 7D2 (8)			8
43	Trịnh Quang Phong	x	ĐH		x		Toán 7 AB1; 7E1 (12); HĐTN 7A1(2)	7A1 (4)		16

Vĩnh An, ngày 29 tháng 9 năm 2024

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Hà**